ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**TCVN ISO 9001:2015**

**QUY TRÌNH**

**GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN CHẤP THUẬN CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOẶC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mã số | : | ĐKĐT.14 |
| Ngày ban hành | : | / /2023 |
| Lần ban hành | : | 03 |

**MỤC LỤC**

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH

2. PHẠM VI

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

6. BIỂU MẪU

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trách nhiệm** | **Soạn thảo** | **Kiểm tra** | **Phê duyệt** |
| Họ và tên | Nguyễn Thị Phương Mai | Trần Thị Hải Yến | Nguyễn Hoàng Long |
| Chữ ký |  |  |  |
| Chức vụ | Trưởng phòng Phòng KTĐN | Phó Giám đốc | Giám đốc |

**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung** | **Trang/Phần liên quan việc sửa đổi** | **Mô tả nội dung sửa đổi** | **Lần ban hành/Lần sửa đổi** | **Ngày ban hành** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**1. MỤC ĐÍCH**

Quy định trình tự và cách thức giải quyết thủ tục hành chính điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.

**2. PHẠM VI**

Áp dụng đối với hoạt động giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

Công chức, viên chức thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

**3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**

* Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
* Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8.

**4. VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chữ viết tắt** | **Nội dung viết tắt** |
| 1 | UBND TP | Ủy ban nhân dân thành phố |
| 2 | Sở KHĐT | Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 3 | PCM | Phòng chuyên môn |
| 4 | TP PCM | Trưởng phòng Phòng chuyên môn |
| 5 | BPMC | Bộ phận một cửa tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư |
| 6 | CVTL | Chuyên viên thụ lý hồ sơ |

- Các biểu mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06 theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/01/2018 của Văn phòng Chính phủ:

+ Mẫu số 01: Mẫu giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả

+ Mẫu số 02: Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

+ Mẫu số 03: Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

+ Mẫu số 04: Mẫu phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả

+ Mẫu số 05: Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ

**5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **5.1** | **Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính** |
|  | **-** Dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**-** Việc gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:  + Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình kế hoạch phát triển nhà ở (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị); + Đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng đất).  + Không thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, b khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư, bao gồm: Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên: a) Dự án sử dụng dây chuyền công nghệ khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; hoặc công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất của dây chuyền công nghệ còn lại dưới 85% so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng vượt quá 15% so với thiết kế. Dự án sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm hoặc khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà đầu tư phải chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam hoặc bên Việt Nam. |
| **5.2** | **Thành phần hồ sơ** |
|  | Thành phần hồ sơ được quy định tại Mục 7, kèm theo quy trình này. |
| **5.3** | **Số lượng hồ sơ** |
|  | 01 bộ hồ sơ |
| **5.4** | **Thời gian xử lý** |
|  | Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. |
| **5.5** | **Nơi tiếp nhận**  |
|  | Bộ phận một cửa hoặc nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư |
| **5.6** | **Lệ phí** |
|  | Không có |
| **5.7** | **Quy trình xử lý công việc** |
| **TT** | **Nội dung** | **Trách nhiệm** | **Thời gian** | **Biểu mẫu/Kết quả** |
| **B1** | **Tiếp nhận hồ sơ** |  |  |  |
|  | ***Trường hợp 1: Nhà đầu tư nộp trực tiếp hồ sơ tại BPMC.**** Sau khi nhận được hồ sơ, Văn thư Sở trình Giám đốc Sở chỉ đạo giải quyết công việc.
* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
 | BPMC, Giám đốc Sở | 0,5 ngày làm việc | - Nhà đầu tư: BM.ĐKĐT.14.07 và BM.ĐKĐT.14.08 (Mẫu A.I.14 và A.I.4 ban hành kèm Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT)- Bộ phận một cửa: BM.ĐKĐT.14.01 (Mẫu số 01: Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, BM.ĐKĐT.14.05 (Mẫu số 05: Mẫu phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ) được in tự động từ Hệ thống Một cửa của thành phố |
|  | ***Trường hợp 2: Nhà đầu tư nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.**** Sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, Văn thư Sở in Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư trình Giám đốc Sở chỉ đạo giải quyết công việc.
* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.
 |
| **B2** | **Giao nhiệm vụ thụ lý hồ sơ*** Sau khi Giám đốc Sở phân công công việc, Văn thư Sở chuyển ngay hồ sơ cho PCM.
* Trưởng phòng PCM phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ.
 | BPMC, TP PCM, CVTL | 0,5 ngày làm việc |
| **B3** | **Kiểm tra, xin ý kiến tham vấn và xử lý hồ sơ** |  | **6,5 ngày làm việc** |  |
|  | - Chuyên viên thụ lý hồ sơ tiến hành kiểm tra nội dung hồ sơ, đối chiếu với quy định có liên quan và các biểu mẫu, trình ban hành văn bản tham vấn (nếu cần thiết). | Phó Giám đốc Sở,TP PCM,CVTL,BPMC | 02 ngày làm việc | Công văn xin ý kiến tham vấn các ngành liên quan |
|  | - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, chuyên viên thụ lý hồ sơ soạn thảo văn bản yêu cầu bổ sung, làm rõ, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng PCM trình Phó Giám đốc Sở ký. Sau khi Phó Giám đốc Sở ký văn bản, chuyển BPMC để phát hành văn bản, trả kết quả cho nhà đầu tư. | 0,5 ngày làm việc | - Trường hợp đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ: BM.ĐKĐT.14.02(Mẫu số 02: Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ)- Trường hợp từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ: BM.ĐKĐT.14.03(Mẫu số 03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ) |
|  | - Trường hợp hồ sơ đã hợp lệ, đủ theo quy định, chuyên viên xử lý hồ sơ theo quy định pháp luật hiện hành. | 04 ngày làm việc | BM.ĐKĐT.14.10(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh theo Mẫu A.II.9 ban hành kèm Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT) |
| **B4** | **Xem xét, ký duyệt**- Chuyên viên thụ lý xem xét, kiểm tra hồ sơ, lập Phiếu trình giải quyết công việc, Tờ trình và bản dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh, báo cáo Trưởng phòng PCM.- Trường hợp đồng ý, Phó Giám đốc Sở ký duyệt Phiếu trình, Tờ trình; Giám đốc Sở ký duyệt Phiếu trình giải quyết công việc; CVTL trình Phó Giám đốc ký bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh. - Trường hợp chưa đồng ý, trong vòng 01 ngày, Giám đốc, Phó Giám đốc Sở ghi các nội dung yêu cầu bổ sung, làm rõ vào Phiếu trình giải quyết công việc, chuyển PCM nghiên cứu, giải trình lại. Sau khi xem xét lại hồ sơ, trong vòng 01 ngày, PCM giải trình, báo cáo Giám đốc, Phó Giám đốc Sở xét duyệt hoặc soạn thảo văn bản của Sở đề nghị Nhà đầu tư giải trình, bổ sung, làm rõ, hoàn thiện hồ sơ thực hiện như Bước 3, trong vòng 0,5 ngày. | Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, PCM | 02 ngày làm việc | BM.ĐKĐT.14.10(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh theo Mẫu A.II.9 ban hành kèm Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT) |
| **B5** | **Sao lưu, đóng dấu, gửi văn bản, lưu trữ hồ sơ và thu lệ phí (nếu có)**Văn thư Sở tiếp nhận bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh từ PCM, đóng dấu, trả kết quả cho nhà đầu tư và thực hiện lưu trữ theo quy định. | BPMC, PCM | 0,5 ngày làm việc |  |
|  | **Trường hợp quá hạn hồ sơ**Chuyên viên thụ lý hồ sơ liên hệ trực tiếp cho người nộp hồ sơ, làm Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả, trong đó giải trình lý do chậm nộp hồ sơ, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và hẹn lại ngày trả kết quả. | Giám đốc, Phó Giám đốc Sở, PCM |  | BM.ĐKĐT.14.04(Mẫu số 4: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả) |
| **5.8** | **Cơ sở pháp lý** |
|  | - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. |

**6. BIỂU MẪU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Mã hiệu** | **Tên Biểu mẫu** |
| 1 | BM.ĐKĐT.14.01 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 2 | BM.ĐKĐT.14.02 | Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ |
| 3 | BM.ĐKĐT.14.03 | Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ |
| 4 | BM.ĐKĐT.14.04 | Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả |
| 5 | BM.ĐKĐT.14.05 | Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ |
| 6 | BM.ĐKĐT.14.06 | Phiếu trình giải quyết công việc  |
| 7 | BM.ĐKĐT.14.07 | Mẫu Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo Mẫu A.I.14 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT  |
| 8 | BM.ĐKĐT.14.08 | Mẫu Báo cáo thực hiện dự án đầu tư theo Mẫu A.I.20 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT |
| 9 | BM.ĐKĐT.14.09 | Tờ trình về việc gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chủ trương đầu tư |
| 10 | BM.ĐKĐT.14.10 | Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh theo Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT |

**7. HỒ SƠ LƯU**

|  |  |
| --- | --- |
| **TT** | **Tài liệu trong hồ sơ** |
| 1 | Hồ sơ thủ tục hành chính đối với từng bước xử lý công việc được quy định chi tiết tại mục 5.2, gồm:- Phiếu trình giải quyết công việc (BM.ĐKĐT.14.06);- Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án (BM.ĐKĐT.14.07);- Báo cáo thực hiện dự án đầu tư (BM.ĐKĐT.14.08);- Tờ trình về việc gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chủ trương đầu tư (BM.ĐKĐT.14.09);- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh theo Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT (BM.ĐKĐT.14.10). |
| 2 | Mẫu số BM.ĐKĐT.14.01: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả |
| 3 | Mẫu số BM.ĐKĐT.14.02: Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có) |
| 4 | Mẫu số số BM.ĐKĐT.14.03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (nếu có) |
| 5 | Mẫu số số BM.ĐKĐT.14.04: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (nếu có) |
| 6 | Mẫu số số BM.ĐKĐT.14.05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ |
| **Chú ý:**- Tài liệu này được phân phối tới Lãnh đạo Sở, Phòng chuyên môn được giao chủ trì nhiệm vụ thực hiện thủ tục hành chính.- Mẫu số BM.ĐKĐT.14.01, Mẫu số BM.ĐKĐT.14.05, được lưu tại phòng chuyên môn. Sau 12 tháng sẽ chuyển về lưu trữ theo quy định lưu trữ hiện hành.- Quá trình luân chuyển hồ sơ của quy trình theo đúng quy định tại quy chế làm việc.- Đối với các Biểu mẫu trên không bắt buộc phải ghi mã hiệu biểu mẫu khi áp dụng.- Trong trường hợp hồ sơ giải quyết quá hạn và hẹn lại thời gian trả kết quả phòng chuyên môn chủ trì nhiệm vụ thực hiện thủ tục hành chính có văn bản xin lỗi theo mẫu số BM.ĐKĐT.14.04. |

*Mẫu số BM.ĐKĐT.14.01*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**BỘ PHẬN MỘT CỬA VĂN PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BPMCVP  | *Hải Phòng, ngày……tháng…..năm …….* |

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

**Mã hồ sơ:**

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:……………………………………………….

Tiếp nhận hồ sơ của:…………………………………………………………….

Địa chỉ:…………………………………………………………………………..

Số điện thoại:…………………….Email:……………………………………….

Nội dung yêu cầu giải quyết:……………………………………………………

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1.

2.

3.

4.

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

Số lượng hồ sơ:………………(bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:………..ngày

Thời gian nhận hồ sơ:………giờ……phút, ngày …..tháng…..năm ……

Đăng ký nhận kết quả tại:……………………………………………………….

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số:………………….Số thứ tự…………………

|  |  |
| --- | --- |
| **NGƯỜI NỘP HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ***(Ký và ghi rõ họ tên)**Mẫu số BM.ĐKĐT.14.02* |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**PHÒNG ………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /HDHS  | *Hải Phòng, ngày……tháng…..năm …..* |

**PHIẾU YÊU CẦU BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Hồ sơ của:……………………………………………………………………….

Nội dung yêu cầu giải quyết:………………………………………………….

Địa chỉ:…………………………………………………………………………..

Số điện thoại:…………………….Email:……………………………………….

Yêu cầu hoàn thiện hồ sơ gồm những nội dung sau:…………………………

1.

2.

3.

4.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..……………..

Lý do:…………………………………………………………………………..

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, …………… liên hệ với ……………………………….số điện thoại……………..để được hướng dẫn.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC/PHÓ GIÁM ĐỐC***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Mẫu số BM.ĐKĐT.14.03*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**PHÒNG ………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KHĐT- | *Hải Phòng, ngày……tháng…..năm …….* |

**PHIẾU TỪ CHỐI TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Bộ phận một cửa:……………………………………………………………….

Tiếp nhận hồ sơ của:…………………………………………………………….

Địa chỉ:…………………………………………………………………………..

Số điện thoại:…………………….Email:……………………………………….

Nội dung yêu cầu giải quyết:……………………………………………………

Qua xem xét, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông báo không tiếp nhận, giải quyết hồ sơ này với lý do cụ thể như sau:

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..…………..

Xin thông báo cho ……….. được biết và thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC/PHÓ GIÁM ĐỐC***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*Mẫu số BM.ĐKĐT.14.04*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**PHÒNG ………………………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /PXKHĐT | *Hải Phòng, ngày……tháng…..năm …….* |

**PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ**

Kính gửi:…………………………………..

Ngày…..tháng…..năm ……, (tên cơ quan, đơn vị) …………... tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (tên thủ tục hành chính) của ông/bà/tổ chức); mã số:………………………………………………………….

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ:…giờ…., ngày….tháng….năm ..…

Tuy nhiên đến nay, (tên cơ quan, đơn vị) chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của ông/bà/tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy chứng nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:……………………………………………..….

Sự chậm trễ này đã gây phiên hà, tốn kém chi phí, công sức của ông/bà/tổ chức.

(tên cơ quan, đơn vị)….. xin lỗi ông/bà/tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho ông/bà/tổ chức vào ngày ….. tháng ….. năm …….

Mong nhận được sự thông cảm của ông/bà/tổ chức vì sự chậm trễ này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC/PHÓ GIÁM ĐỐC***(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**BỘ PHẬN MỘT CỬA VĂN PHÒNG** | *Mẫu số BM.ĐKĐT.14.05***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BPMCVP | *Hải Phòng, ngày……tháng…..năm …….* |

**PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Mã số hồ sơ: ………………………………………………………………….............

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: ………………………….………………...........

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ: …………………………………..………………

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên cơ quan** | **Thời gian giao, nhận hồ sơ** | **Kết quả giải quyết hồ sơ** **(Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)** | **Ghi chú** |
| 1. Giao: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả2. Nhận:……………………… | …..….giờ…….phút, ngày……tháng……năm…... |  |  |
| **Người giao** | **Người nhận** |  |  |
| 1. Giao:………………............ | …….giờ…….phút, ngày……tháng……năm……. |  |  |
| 2. Nhận:……………............... | **Người giao** | **Người nhận** |  |  |
| 1. Giao:………………............. | …..….giờ….phút, ngày……tháng……năm……. |  |  |
| 2. Nhận:……………............... | **Người giao** | **Người nhận** |  |  |

***Ghi chú***:

- Trường hợp hồ sơ được chuyển qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số [45/2016/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/quyet-dinh-45-2016-qd-ttg-tiep-nhan-ho-so-tra-ket-qua-thu-tuc-hanh-chinh-qua-dich-vu-buu-chinh-cong-ich-326426.aspx) thì thời gian giao, nhận hồ sơ và việc ký nhận thể hiện trong hóa đơn của cơ quan Bưu chính;

- Kết quả giải quyết hồ sơ do bên nhận nhập thông tin/ ghi khi nhận bàn giao hồ sơ.

- Trường hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử chưa vận hành, người giao và người nhận phải ký và ghi rõ họ tên. Khi Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã vận hành, việc lưu vết được thực hiện tự động và thể hiện trên mẫu phiếu điện tử.

*Mẫu số BM.ĐKĐT.14.06*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**PHÒNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hải Phòng, ngày tháng năm .* |

**PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | * Giám đốc Sở;
* Phó Giám đốc .....................
 |

**Nội dung trình:** ............................

**Đơn vị trình:** Phòng chuyên môn.

**Tài liệu kèm theo**: ..............................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1** | **Tóm tắt nội dung công việc:**   | **Ý kiến của lãnh đạo Sở** |
| Ngày:..... /...... / ..... **GIÁM ĐỐC** |
| **2** | **Ý kiến của các cơ quan có liên quan:** | Ngày:..... /...... / .....**PHÓ GIÁM ĐỐC****<<Tên Phó Giám đốc phụ trách>>** |
| **3** | **Ý kiến đề xuất của Chuyên viên:**................**Kính trình lãnh đạo xem xét phê duyệt** |
| Ngày:..... /...... / .....  **Chuyên viên****<<Tên chuyên viên trình ký>>** | Ngày:..... /...... / ..... **Trưởng phòng****<<Tên trưởng phòng chuyên môn>>** |

*Mẫu số BM.ĐKĐT.14.07*

**Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư**

*(Khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư, Khoản 2 Điều 55 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ………...........*(Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Cơ quan đăng ký đầu tư)*

Nhà đầu tư đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*........(*số, ngày cấp, cơ quan cấp)* với các nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

**1. Đối với nhà đầu tư là cá nhân:**

Họ tên: ………………… Giới tính:

Ngày sinh: ……... …………. Quốc tịch:

...... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[1]](#footnote-1) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**2. Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:**

Tên doanh nghiệp/tổ chức: ....

...*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[2]](#footnote-2) số: ....; ngày cấp: .........; Cơ quan cấp:....

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: …………… Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có):*

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức, gồm:***

Họ tên: ……………………………. Giới tính: .....................................................

Chức danh: ………………… Ngày sinh: ……... …....…. Quốc tịch: ...................

...... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**Nhà đầu tư tiếp theo** *(nếu có)***:** thông tin kê khai tương tự như nội dung mục 1 và 2 ở trên.

**II. THÔNG TIN TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN** *(nếu có)*

**1. Tên tổ chức kinh tế:**

**2. Mã số doanh nghiệp/số Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư/số quyết định thành lập:** ………do ..………. (*tên cơ quan cấp*) cấp lần đầu ngày: …………, lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày

**3. Mã số thuế:**

**III. NỘI DUNG GIA HẠN**

**1.** Nội dung gia hạn thời hạn hoạt động

- Thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đã quy định tại các văn bản: Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)* (hoặc tại các văn bản có giá trị tương đương):

- Nay đề nghị gia hạn thêm: .......... (số năm), đến năm .........

**2.** Giải trình việc đáp ứng các điều kiện gia hạn hoạt động quy định tại Khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và Khoản 4 Điều 27 Nghị định 31/2021/NĐ-CP:

**IV. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KHÁC[[3]](#footnote-3)3** *(nếu có)*:

Nhà đầu tư kê khai theo mẫu hướng dẫn tại Biểu A.I.11.h Phụ lục này.

**V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có),* Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định chấp thuận nhà đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*.

**VI. HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Hồ sơ quy định tại iểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định 31/2021/NĐ-CP.

2. Bản sao Giấy phép đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đầu tư *(nếu có)*, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư *(nếu có)*, Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư *(nếu có)*......... *(số, ngày cấp, cơ quan cấp)*.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……., ngày ….. tháng ….. năm …**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có).* |

*Mẫu số BM.ĐKĐT.14.08*

**Báo cáo thực hiện dự án đầu tư**

*(Các điểm b và c khoản 2 Điều 37, Điều 72 Luật Đầu tư)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Kính gửi: ……….. *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

**I. TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**1. Tên tổ chức kinh tế:**

**2. Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số:** ………do ..……………. (*tên cơ quan cấp*) cấp lần đầu ngày:……., lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày

**3. Mã số thuế:**

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

*(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô…, tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*.

Điện thoại: ................ Fax:.................... Email:.................... Website *(nếu có):*

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu hoạt động** | **Mã ngành theo VSIC***(Mã ngành cấp 4)* | **Mã ngành CPC\****(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)* |
| 1 | *(Ngành kinh doanh chính)* |  |  |
| 2 | ………. |  |  |

*Ghi chú:*

*- Ngành kinh doanh ghi đầu tiên là ngành kinh doanh chính của dự án.*

*- (\*) Chỉ ghi mã ngành CPC đối với các mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.*

**6. Vốn điều lệ:** ………. (*bằng số*) đồng và tương đương …… *(bằng số)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.......).*

**7. Tỷ lệ góp vốn của từng nhà đầu tư:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Quốc tịch** | **Số vốn góp**  |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** | **Tỷ lệ (%)** |
|  |  |  |  |  |  |

**II. Báo cáo thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:**

1. Tên dự án đầu tư:

2. Số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án:

Miêu tả quy mô bằng các tiêu chí *(nếu có)*:

- Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng *(m2 hoặc ha)*

*-* Diện tích đất phù hợp quy hoạch: m2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch).

- Công suất thiết kế

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp

- Quy mô kiến trúc xây dựng dự kiến *(diện tích xây dựng, diện tích sàn, số tầng, chiều cao công trình,* *mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất…)*

Trường hợp dự án có nhiều giai đoạn, từng giai đoạn được miêu tả như trên.

*Trong trường hợp có mục tiêu đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị đề nghị ghi rõ:*

- Diện tích đất xây dựng:…. m2*;*

- Diện tích sàn xây dựng nhà ở:…. m2*;*

- Loại nhà ở (nhà liền kề, căn hộ chung cư, biệt thự … theo quy định của Luật Nhà ở)*;*

- Số lượng nhà ở: ………… căn*;*

- Quy mô dân số: …… người*;*

- Vị trí dự án thuộc khu vực đô thị:…..*(có/không);*

- Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:…..*(có/không);*

- Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:…..*(có/không);*

5. Địa điểm thực hiện dự án:

*(Đối với dự án ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số nhà, đường phố/xóm, phường/xã, quận/huyện, tỉnh/thành phố. Đối với dự án trong KCN, KCX, KCNC, KKT: ghi số, đường hoặc lô…, tên khu, quận/huyện, tỉnh/thành phố)*.

6. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng *(nếu có)*: .............. m2 hoặc ha

7. Tổng vốn đầu tư của dự án: ……. (*bằng số*) đồng và tương đương …… *(bằng số)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.......)*.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: ...... năm, kể từ ngày

9. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2021):*

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;

Tổng vốn đầu tư đã thực hiện *(ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký),* trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư:...*(bằng chữ)* đồng và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.......)*.

- Vốn huy động: ……. *(bằng chữ) đồng* và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ, trong đó:

+ Vốn vay từ các tổ chức tín dụng :

+ Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :

+ Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*:

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

10. Sơ lược tình hình hoạt động của dự án tính từ lúc dự án triển khai đến thời điểm báo cáo:

- Doanh thu

- Giá trị xuất, nhập khẩu:

- Lợi nhuận:

11. Số lao động sử dụng (tính từ lúc dự án triển khai)

Tổng số lao động, người Việt Nam, người nước ngoài *(nếu có);* mức thu nhập bình quân của người lao động

12. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính (tính từ lúc dự án triển khai)

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất đã nộp:

- Các khoản thuế, phí, tiền thuê đất còn nợ *(nếu có)*:

- Các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan khác *(nếu có)*: lương đối với người lao động, các khoản phải trả cho bên thứ ba,.........

13. Việc chấp hành các quy định pháp luật về môi trường, xây dựng…và các quy định pháp luật khác

14. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đang được hưởng *(nếu có).*

15. Các khó khăn và những kiến nghị cần giải quyết *(nếu có)*:

**III. TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT:**

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …., ngày ….. tháng ….. năm……**Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án**Từng nhà đầu tư/Người đại diện theo pháp luật của Tổ chức kinh tế ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu *(nếu có).* |

*Mẫu số BM.ĐKĐT.14.09*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ HP**PHÒNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm*  |  |

 **TỜ TRÌNH**

**Về việc gia hạn thời hạn hoạt động đối với**

 **Dự án ..................................**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Giám đốc Sở;- Phó Giám đốc Sở. |

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo của nhà đầu tư: .................................................... nộp ngày ................. Sau khi xem xét hồ sơ, Phòng Kinh tế đối ngoại báo cáo Lãnh đạo Sở như sau:

**1. Thông tin về dự án đầu tư:**

 Tên dự án đầu tư *(ghi bằng chữ in hoa)*:

 Nhà đầu tư thứ nhất:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên: ………………… Giới tính:

Ngày sinh: …….......…………. Quốc tịch:

...... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có): .........

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức) số: ....; ngày cấp: .........; Cơ quan cấp:....

Mã số thuế (tại Việt Nam - nếu có):....................................

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: …………… Fax: ……………… Email: ……… Website (nếu có):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:

Họ tên: ……………………………. Giới tính: ..........................

Chức danh: ………………… Ngày sinh: ……...……................ Quốc tịch: .........

...... (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

2. Nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

3. Mục tiêu dự án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu** **hoạt động** | **Mã ngành theo VSIC***(Mã ngành cấp 4)* | **Mã ngành CPC (\*)***(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)* |
| 1 | *(Ngành kinh doanh chính)* |  |  |
| 2 | ………. |  |  |

Quy mô dự án:

Địa điểm thực hiện dự án:

Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng *(nếu có):* .............. m2 hoặc ha

Tổng vốn đầu tư của dự án: ......... *(bằng chữ)* đồng, tương đương ......... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.......),* trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:...............*(bằng chữ)* đồng, tương đương ......... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ ........% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp**  | **Tỷ lệ (%)** | **Phương thức góp vốn** | **Tiến độ góp vốn** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Vốn huy động: ……. *(bằng chữ) đồng* và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ,

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*:

Thời hạn hoạt động của dự án: ...... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Tiến độ thực hiện dự án: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2021):*

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

**2. Đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư của nhà đầu tư**

Nhà đầu tư đăng ký gia hạn thời hạn hoạt động của dự án, cụ thể:

 ***Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hiện tại** | **Đăng ký thay đổi** |
| **Gia hạn thời hạn hoạt động** |  |  |

 **3.** **Hồ sơ gồm:**

a) Văn bản đề nghị gia hạn dự án đầu tư;

b) Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức kinh tế thực hiện dự án;

c) Báo cáo tình hình thực hiện dự án đầu tư;

d) Các tài liệu liên quan khác:

-……………………….;

- ……………………….;

 **4. Căn cứ pháp lý, quy định về trình tự, thủ tục áp dụng:**

 Trình tự thủ tục, hồ sơ và mẫu các văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định tại: Điều 41 Luật Đầu tư năm 2020, Điều 47 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021, Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021.

Do địa điểm thực hiện dự án nằm ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế nên căn cứ theo Khoản 2 Điều 39 Luật Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án nêu trên. Danh mục, nội dung hồ sơ và mẫu biểu theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

 **5. Việc xem xét hồ sơ:**

 Trên cơ sở nội dung hồ sơ đăng ký của nhà đầu tư về việc đề nghị gia hạn thời hạn hoạt động cho DỰ ÁN ............................................., Phòng Chuyên môn xin báo cáo như sau:

**Về gia hạn thời hạn thực hiện dự án:**

 Căn cứ Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 về hướng dẫn Luật Đầu tư, “Nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án đầu tư khi kết thúc thời hạn hoạt động được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét, quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đó nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có); phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình kế hoạch phát triển nhà ở (đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị);

b) Đáp ứng điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai (đối với trường hợp đề nghị gia hạn sử dụng đất).

Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên không được điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư.”

 ***\*) Về việc sử dụng công nghệ của dự án***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***\*)Về việc phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**6. Tình hình chấp hành quy định pháp luật của doanh nghiệp**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………...**

 **7. Đề xuất của Phòng chuyên môn**

- Với những phân tích và nội dung báo cáo nêu trên, Tên Phòng chuyên môn thấy rằng hồ sơ đã hợp lệ, đủ điều kiện để gia hạn và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

 - Để đảm bảo việc thực thi quy định của pháp luật, phòng Kinh tế đối ngoại đề xuất một số điều kiện sau đối với nhà đầu tư trong quá trình thực hiện dự án:

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

- Phòng đã dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh theo Mẫu A.II.9 ban hành kèm theo Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư, kính trình Lãnh đạo Sở xem xét quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên viên thụ lý hồ sơ***(ngày …../…/2023)***<<Tên chuyên viên trình ký>>** | **Lãnh đạo phòng***(ngày …../…/2023)***<<Tên trưởng phòng chuyên môn>>** |
| **Phê duyệt của lãnh đạo Sở***(ngày ……/..…/2023)***<<Tên Phó Giám đốc phụ trách>>** |

*Mẫu số BM.KHĐT.14.10*

**Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư**

*(Trường hợp điều chỉnh)*

*(Các điều thuộc Mục 4 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**[[4]](#footnote-4)

Mã số dự án: …………..

*Chứng nhận lần đầu: Ngày ........tháng ........năm .....*

*Chứng nhận điều chỉnh lần thứ…..: Ngày ........tháng ........năm .....*

*Căn cứ Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số…/2021/TT-BKHĐT ngày…. của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư.... số ....ngày.....của…. (nếu có);*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số…. ngày….của… (nếu có);*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số….. ngày….. của….. (nếu có);*

*Căn cứ bản án của Tòa án/quyết định của Trọng tài ...... (nếu có);*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy phép đầu tư/Giấy phép kinh doanh số .....do ...... cấp ngày .......;*

*Căn cứ …. quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của ... ;*

*Căn cứ bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày .....và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),*

**TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận:

Dự án đầu tư ..................*(tên dự án)*; mã số dự án................, do ............... (*tên cơ quan cấp*) cấp ngày ...... tháng ........ năm ........; được gia hạn thời hạn hoạt động của dự án

**Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:**

**1. Nhà đầu tư:**

*a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân:*

Họ tên: ………………… Giới tính:

Ngày sinh: …….......…………. Quốc tịch:

...... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)*[[5]](#footnote-5)2 số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

*b) Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:*

Tên doanh nghiệp/tổ chức:

..*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*[[6]](#footnote-6)3 số: ...; ngày cấp: .......; Cơ quan cấp: .....

Mã số thuế (tại Việt Nam - *nếu có*):

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: …………… Fax: ……………… Email: ……… Website *(nếu có):*

***Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp/tổ chức:***

Họ tên: ……………………………. Giới tính: .........................................................

Chức danh: ………………… Ngày sinh: ……...……................ Quốc tịch: ............

...... *(Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân)* số:.......; ngày cấp.......; Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Điện thoại: ……………. Fax: ………………. Email:

**2. Nhà đầu tư tiếp theo** *(nếu có)*: ghi tương tự như nhà đầu tư thứ nhất.

(*Trong trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, cơ quan đăng ký đầu tư có thể lựa chọn ghi danh sách nhà đầu tư trong phụ lục đính kèm*).

**Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư:** ……………*(ghi tên Tổ chức kinh tế),* giấy tớ pháp lý của tổ chức số:…………. do ……. *(tên cơ quan cấp)* cấp lần đầu ngày ………, lần điều chỉnh gần nhất *(nếu có)* ngày………; Mã số thuế:

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư:

2. Mục tiêu dự án:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mục tiêu hoạt động** | **Mã ngành theo VSIC***(Mã ngành cấp 4)* | **Mã ngành CPC (\*)***(đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)* |
| 1 | *(Ngành kinh doanh chính)* |  |  |
| 2 | ………. |  |  |

3. Quy mô dự án:

4. Địa điểm thực hiện dự án:

5. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng *(nếu có):* ....... m2 hoặc ha

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: ......... *(bằng chữ)* đồng, tương đương ......... *(bằng chữ)* đô la Mỹ *(tỷ giá..... ngày..... của.......),* trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án là:...............*(bằng chữ)* đồng, tương đương ......... *(bằng chữ)* đô la Mỹ, chiếm tỷ lệ ........% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau *(ghi chi tiết theo từng nhà đầu tư)*:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên nhà đầu tư** | **Số vốn góp**  | **Tỷ lệ (%)** | **Phương thức góp vốn** | **Tiến độ góp vốn** |
| **VNĐ** | **Tương đương USD** |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

- Vốn huy động: ……. *(bằng chữ) đồng* và tương đương … *(bằng chữ)* đô la Mỹ,

- Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư *(nếu có)*:

7. Thời hạn hoạt động của dự án: ...... năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: *(ghi theo mốc thời điểm tháng (hoặc quý)/năm. Ví dụ: tháng 01(hoặc quý I)/2021):*

a) Tiến độ góp vốn và dự kiến huy động các nguồn vốn;

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành *(nếu có)*

c) Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

*(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)*

**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:**

Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ như sau:

**1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có):*

**2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có):*

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có):*

**4. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi *(nếu có):*

**5. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt** *(nếu có):*

**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án:**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án *(nếu có)*:..........................

3.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số ....................do .......*(tên cơ quan)* cấp ngày ..........

**Điều 5.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành …. *(bằng chữ)* bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại:.... (*tên cơ quan đăng ký đầu tư*) và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Lưu: VT,… | **THỦ TRƯỞNG****CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ***(ký, ghi rõ họ tên, chức danh* *và đóng dấu)* |

1. Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-1)
2. Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-2)
3. 3 Trong trường hợp đề nghị gia hạn đồng thời đề nghị điều chỉnh dự án [↑](#footnote-ref-3)
4. Áp dụng cả trường hợp điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động dự án đầu tư quy định tại khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 55 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP [↑](#footnote-ref-4)
5. 2 Là một trong các loại giấy tờ sau: Định danh cá nhân, thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác. [↑](#footnote-ref-5)
6. 3 Là một trong các loại giấy tờ sau: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác. [↑](#footnote-ref-6)